

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025***(Dự toán đã được trình Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: Đồng

<b>NỘI DUNG</b>	<b>DỰ TOÁN</b>	<b>NỘI DUNG CHI</b>	<b>DỰ TOÁN</b>
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>12.552.808.000</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>12.552.808.000</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	77.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	3.690.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ <sup>(1)</sup>	4.040.500.000	II. Chi thường xuyên	8.670.330.000
III. Thu bổ sung	8.435.308.000	IV. Dự phòng	192.478.000
- Bổ sung cân đối	8.435.308.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

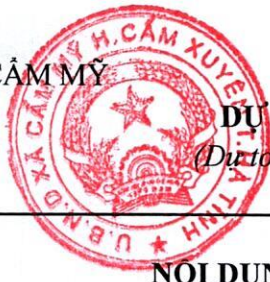
*Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu*

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Dự toán trình đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>17.873.308.000</b>	<b>12.552.808.000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>77.000.000</b>	<b>77.000.000</b>
1	Phí, lệ phí	17.000.000	17.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
3	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
4	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
5	Thu khác	60.000.000	60.000.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>9.361.000.000</b>	<b>4.040.500.000</b>
1	Các khoản thu phân chia	151.000.000	123.000.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11.000.000	11.000.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	140.000.000	112.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	9.210.000.000	3.917.500.000
	- Thuế Ngoài quốc doanh	785.000.000	202.000.000
	- Thuế thu nhập cá nhân	38.000.000	
	- Tiền thuê mặt đất	17.000.000	5.100.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt		
	- Thu tiền sử dụng đất	8.200.000.000	3.690.000.000
	- Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan tw cấp phép		
	- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	170.000.000	20.400.000
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>8.435.308.000</b>	<b>8.435.308.000</b>
	- Thu bổ sung cân đối	8.435.308.000	8.435.308.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu		

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1	2	3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>12.552.808.000</b>	<b>3.690.000.000</b>	<b>8.862.808.000</b>
	Trong đó	12.552.808.000	3.690.000.000	8.862.808.000
1	Chi công tác DQTV, trật tự ATXH	375.446.000		375.446.000
2	Chi giáo dục		900.000.000	
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
4	Chi y tế	500.000.000	500.000.000	
5	Chi văn hóa, thông tin	103.068.000		103.068.000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	20.000.000		20.000.000
7	Chi thể dục thể thao	70.000.000		70.000.000
8	Chi bảo vệ môi trường	50.000.000		50.000.000
9	Chi các hoạt động kinh tế	1.697.957.000	921.639.000	776.318.000
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	7.694.550.000	850.000.000	6.844.550.000
11	Chi cho công tác xã hội	364.590.000		364.590.000
12	Chi khác	584.719.000	518.361.000	66.358.000
13	Dự phòng ngân sách	192.478.000		192.478.000

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN<sup>(1)</sup> NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị: Đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
<b>TỔNG SỐ</b>		7.049.889.000	-	4.157.391.000	4.062.096.000	2.321.639.000	71.639.000	2.321.639.000	
<b>1. Công trình đã hoàn thành</b>									
- Chi trả nợ đường giao thông nông thôn, kết hợp sản xuất xã Cẩm Mỹ	05/8-12/9/2023	4.299.889.000		4.157.391.000	4.062.096.000	71.639.000	71.639.000	71.639.000	
<b>2. Công trình chuyển tiếp</b>									
<b>3. Công trình khởi công mới</b>									
- Chi đầu tư công trình Cổng, hàng rào khuôn viên trạm Y tế xã Cẩm Mỹ	Năm 2025	550.000.000				500.000.000		500.000.000	
- Chi đầu tư công trình: Rãnh thoát nước trường Mầm non Cẩm Mỹ	Năm 2025	500.000.000				450.000.000		450.000.000	
- Chi đầu tư công trình: Hàng rào khuôn viên trường Tiểu học Cẩm Mỹ	Năm 2025	500.000.000				450.000.000		450.000.000	
- Chi đầu tư công trình: Nâng cấp kênh OB thôn Mỹ Yên, xã Cẩm Mỹ	Năm 2025	1.200.000.000				850.000.000		850.000.000	
- Chi đầu tư công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa xã Cẩm Mỹ	Năm 2025	1.050.000.000				850.000.000		850.000.000	

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

**KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)*

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>21.643.000</b>	<b>21.643.000</b>	
<b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>	<b>21.643.000</b>	<b>21.643.000</b>	
1,1) Quỹ phòng chống thiên tai	21.643.000	21.643.000	
CBCC nộp quỹ phòng chống thiên tai	1.643.000	1.643.000	
Đối tượng lao động khác trên địa bàn nộp quỹ phòng chống thiên tai	20.000.000	20.000.000	
1,2) Quỹ Đền ơn đáp nghĩa			

*Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi**Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi*